

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT HÀN THUYỀN

**DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 11
THAM GIA PHỤ ĐẠO KIẾN THỨC _ ĐỢT 2
NĂM HỌC 2024 - 2025**

Số TT	Lớp/Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Toán	Lý	Hóa	Văn	Anh	Ghi chú
1	11A01	Nguyễn Đăng Duy				Văn	Anh	
2	11A01	Nguyễn Minh Phi Hùng		Lý				
3	11A01	Nguyễn Đức Huy	Toán				Anh	
4	11A01	Nguyễn Bá Long					Anh	
5	11A01	Phạm Lê Minh Nghĩa	Toán					
6	11A01	Trịnh Ngọc Đức Trọng	Toán					
7	11A01	Tổng Gia Vinh					Anh	
8	11A02	Trần Quốc Bảo	Toán					
9	11A02	Phạm Nguyễn Khánh Hưng	Toán					
10	11A02	Hoàng Nhật Huy		Lý				
11	11A02	Đỗ Tuấn Kiệt					Anh	
12	11A02	Đào Phương Nghi					Anh	
13	11A02	Cao Thiện Tâm		Lý				
14	11A02	Lê Tấn Trung					Anh	
15	11A03	Nguyễn Ngọc Hưng		Lý				
16	11A03	Hoàng Yến Ngọc					Anh	
17	11A03	Cà Trần Thành Nhân		Lý		Văn	Anh	
18	11A03	Bành Bảo Nhi					Anh	
19	11A03	Mai Trần Hoàng Như					Anh	
20	11A03	Nguyễn Duy Thanh		Lý			Anh	
21	11A03	Trần Lê Trúc Tiên		Lý			Anh	
22	11A03	Trần Hoàng Việt	Toán	Lý		Văn	Anh	
23	11A04	Nguyễn Khả Nhi					Anh	
24	11A04	Phạm Thanh Sơn	Toán	Lý				
25	11A04	Nguyễn Lâm Ái Vy	Toán	Lý				
26	11A05	Nguyễn Trần Xuân Bách						
27	11A05	Võ Hoàng Bảo Châu	Toán					
28	11A05	Lê Gia Hân	Toán				Anh	
29	11A05	Nguyễn Việt Hoàng	Toán					
30	11A05	Uông Sĩ Kỳ	Toán					
31	11A05	Đoàn Vinh Nguyên	Toán	Lý				
32	11A05	Ngô Ngọc Nam Phương					Anh	
33	11A05	Nguyễn Thái Hạo Thiên	Toán				Anh	
34	11A06	Lê Chấn Hưng		Lý				
35	11A06	Bùi Ngọc Anh Khoa				Văn		
36	11A06	Hà Giang Lộc					Anh	
37	11A06	Nguyễn Việt Thiên	Toán	Lý			Anh	
38	11A06	Huỳnh Thị Ngọc Trinh					Anh	
39	11A06	Nguyễn Thanh Vân	Toán				Anh	
40	11A06	Phan Xuân Vinh	Toán					
41	11A07	Nguyễn Lê Đào Anh		Lý				
42	11A07	Đỗ Phan Thế Công	Toán	Lý		Văn		
43	11A07	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Toán	Lý		Văn		
44	11A07	Nguyễn Vũ Trung Hiếu		Lý				
45	11A07	Nguyễn Trần Minh Quân	Toán					
46	11A07	Nguyễn Minh Thy		Lý				
47	11A07	Tô Thị Thanh Trúc		Lý				
48	11A08	Nguyễn Hải Anh					Anh	

Số TT	Lớp/Mã số học sinh	Họ và tên học sinh		Toán	Lý	Hóa	Văn	Anh	Ghi chú
49	11A08	Lâm Kim	Bừu					Anh	
50	11A08	Nguyễn Tiến	Cường					Anh	
51	11A08	Nguyễn Anh	Dũng					Anh	
52	11A08	Lê Quốc	Hung					Anh	
53	11A08	Trần Quốc	Khoa					Anh	
54	11A08	Trần Huỳnh Đăng	Khôi					Anh	
55	11A08	Trần Quốc	Nam					Anh	
56	11A08	Trịnh Kim	Ngân					Anh	
57	11A08	Trần Thanh Trung	Nhân					Anh	
58	11A08	Nguyễn Thanh	Phúc					Anh	
59	11A09	Bùi Thị Ngọc	Ánh					Anh	
60	11A09	Trần Bảo	Nam					Anh	
61	11A09	Lê Dương Minh	Phúc					Anh	
62	11A10	Trần Gia	Hân	Toán					
63	11A10	Hà Nguyễn Đại	Hung					Anh	
64	11A10	Phạm Gia	Khánh	Toán					
65	11A10	Nguyễn Đức Trung	Ngọc					Anh	
66	11A10	Bùi Trọng	Tân	Toán				Anh	
67	11A10	Nguyễn Lư Hưng	Thịnh				Văn		
68	11A10	Nguyễn Thị Phương	Trâm	Toán				Anh	
69	11A10	Phạm Nguyễn Minh	Trí					Anh	
70	11A11	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	Toán				Anh	
71	11A11	Nguyễn Bá Phi	Đông					Anh	
72	11A11	Chí Anh	Hằng					Anh	
73	11A11	Bùi Đức	Hiếu					Anh	
74	11A11	Đào Đăng	Khoa	Toán					
75	11A11	Diệp Anh	Khôi	Toán				Anh	
76	11A11	Nguyễn Hoàng Bảo	Kỳ	Toán					
77	11A11	Nguyễn Quang Thành	Lương	Toán				Anh	
78	11A11	Dương Bảo	Thy					Anh	
79	11A11	Ngô Quỳnh	Trâm					Anh	
80	11A11	Lê Uyên	Trang					Anh	
81	11A11	Nguyễn Song	Vy	Toán					
82	11A11	Nguyễn Kim Thiên	Ý					Anh	
83	11A11	Lê Phạm Hoàng	Yến					Anh	
84	11A11	Foo Yi	Yun					Anh	
85	11A12	Phạm Thiên	Ấn				Văn	Anh	
86	11A12	Nhan Mỹ	Anh				Văn	Anh	
87	11A12	Trần Thành	Đạt					Anh	
88	11A12	Nguyễn Đức	Huy	Toán			Văn		
89	11A12	Nguyễn Hoàng	Khang	Toán			Văn	Anh	
90	11A12	Đỗ Nguyên	Khôi				Văn		
91	11A12	Nguyễn Trần Đăng	Khôi	Toán					
92	11A12	Nguyễn Ngọc Khánh	Ngân					Anh	
93	11A12	Nguyễn Hoàng Bảo	Nghi				Văn		
94	11A12	Nguyễn Văn	Nhật				Văn		
95	11A12	Nguyễn Phước	Thiện				Văn	Anh	
96	11A12	Nguyễn Huỳnh Đình	Toàn	Toán			Văn		
97	11A13	Trần Thiên	Khánh	Toán				Anh	
98	11A13	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như					Anh	
99	11A13	Ngô Khánh	Vân	Toán					
100	11A14	Trần Lê Việt	Khánh					Anh	
101	11A14	Vũ Hoàn Mỹ	Kim	Toán				Anh	
102	11A14	Ngô Thị Khánh	Linh	Toán					
103	11A14	Lư Nguyễn Phương	Nhi	Toán					
104	11A14	Huỳnh Tấn	Phát	Toán					

Số TT	Lớp/Mã số học sinh	Họ và tên học sinh	Toán	Lý	Hóa	Văn	Anh	Ghi chú
105	11A14	Lý Minh Thành					Anh	
106	11A14	Trần Tuấn Tú					Anh	
107	11A14	Phan Ngọc Nhã Vy				Văn		
108	11A15	Đặng Minh Anh	Toán					
109	11A15	Trương Minh Anh	Toán					
110	11A15	Nguyễn Gia Khải	Toán					
111	11A15	Nguyễn Hữu Đăng Khôi					Anh	
112	11A15	Trần Hoàng Mai Linh	Toán				Anh	
113	11A15	Huỳnh Gia Minh	Toán					
114	11A15	Lý Nguyễn Bảo Nhi	Toán					
115	11A15	Trần Khánh Như	Toán				Anh	

Tổng cộng danh sách có 115 em.